

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ TL số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị TL - sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 4, xã 5, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Huỳnh Minh D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị TL và anh Huỳnh Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị TL và anh Huỳnh Minh D thỏa thuận thống nhất là chị Nguyễn Thị TL được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh

Nguyễn TK (nam), sinh ngày 04/4/2017; anh Huỳnh Minh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu TK mỗi tháng là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 06/4/2018 đến khi cháu TK đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Minh D không ai được quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung do người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.3. Về nợ chung: Không có

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị TL tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng);

3.2. Về án phí yêu cầu chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị TL được nhận lại 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng);

3.3. Sau khi khấu trừ tiền án phí chị TL tự nguyện chịu tại phần 3.1 và tiền tạm ứng án phí chị TL được nhận lại tại phần 3.2 của Quyết định vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014599 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, chị Nguyễn Thị TL được nhận số tiền chênh lệch còn lại là 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng).

4. Đối với việc đình chỉ tại phần 2.2 của Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Đối với các phần khác của Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn 7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tâm